

Số: /2020/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách
trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe ô tô khách;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe ô tô khách sửa đổi lần 1 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2036/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 5 năm 2020 và văn bản số 2573/SGTVT-VT ngày 10 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các đơn vị quản lý, khai thác bến xe ô tô khách; doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bao gồm: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định).

Điều 2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách

1. Mức giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT)

Stt	Loại bến xe ô tô khách	Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách			
		Tuyến có cự ly từ 100 km trở xuống		Tuyến có cự ly trên 100 km	
		Đơn vị tính: đồng/ghé/chuyến xe	Đơn vị tính: đồng/giường/chuyến xe	Đơn vị tính: đồng/ghé/chuyến xe	Đơn vị tính: đồng/giường/chuyến xe
1	Loại 1	2.700	4.050	3.200	4.800
2	Loại 2	2.565	3.848	3.040	4.560
3	Loại 3	2.430	3.645	2.880	4.320
4	Loại 4	2.295	3.443	2.720	4.080
5	Loại 5	2.160	3.240	2.560	3.840
6	Loại 6	2.025	3.038	2.400	3.600

2. Khung giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách đối với vận tải hành khách bằng xe buýt chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Khung giá dịch vụ xe ra vào, bến xe ô tô khách từ loại 01 đến loại 06: giá dịch vụ tối thiểu là 12.000 đồng/chuyến xe; giá dịch vụ tối đa là 24.000 đồng/chuyến xe.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc triển khai, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và đơn vị quản lý, khai thác bến xe ô tô khách thực hiện quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm về quản lý giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia kinh doanh vận tải bằng xe ô tô sử dụng dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô có trách nhiệm chấp hành việc nộp giá dịch vụ theo quy định.

3. Giá dịch vụ ra, vào bến xe ô tô khách phải được ký kết bằng hợp đồng giữa doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và đơn vị quản lý, khai thác bến xe ô tô khách nhằm thống nhất mức áp dụng cho các phương tiện thuộc đơn vị quản lý, đảm bảo không phát sinh khiếu kiện, khiếu nại trong quá trình thực hiện.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh mới, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý hoặc sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và thay thế Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài Chính;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KTTTC;
- Lưu: VT, Duy.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**